

Hải Phòng, ngày 13 tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013.**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ;

Trên cơ sở số liệu thu thập được trong các năm cùng với số liệu trên báo cáo tài chính qua các năm của Công ty đã được kiểm toán, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về kết quả kiểm soát của Ban trong nhiệm kỳ từ 2008 - 2013 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Đặc điểm nhân sự hoạt động của Ban:

- Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên Nhiệm kỳ 2008 - 2013 bầu 3 thành viên và cả 03 đều kiêm nhiệm, 01 thành viên là Phó TGĐ phụ trách Kinh doanh/Nội chính và chính sách của Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng, 01 là Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng của Công ty CP chứng khoán Hải Phòng, 01 là Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

- Với đặc điểm trên, nên trong quá trình triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát của Ban có nhiều thuận lợi, song cũng gặp những hạn chế nhất định, cụ thể:

+ Về thuận lợi: Do có kinh nghiệm dài trong công tác quản lý và khai thác Cảng, nên việc quan sát, nắm bắt, phân tích và đánh giá sự việc kịp thời.

+ Về khó khăn: Các thành viên đều phải kiêm nhiệm, nên việc triển khai chương trình kế hoạch nhiệm vụ chưa theo đúng lịch trình làm việc của Ban đã đề ra trong năm.

II. Tình hình hoạt động của Ban:

1. Ngay sau khi Đại hội, Ban kiểm soát đã họp: Triển khai công tác nhân sự và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; Thông qua qui chế hoạt động của Ban kiểm soát, thống nhất chương trình kế hoạch hoạt động của Ban trong năm.

2. Hàng năm có xây dựng, tổ chức thực hiện: chương trình kế hoạch đề ra và có đánh giá kết quả hoạt động của Ban trước Đại hội cổ đông thường niên.

3. Đánh giá kết quả hoạt động: Nhiệm kỳ 2008-2012 công tác kiểm tra giám sát của Ban ngày càng được tăng cường và đặc biệt là nhờ có sự quan tâm và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã thực hiện được đúng quyền hạn, chức năng nhiệm vụ của mình cụ thể qua kết quả dưới đây:

a. Được tham dự và tham gia đóng góp ý kiến của mình vào các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và những quy định, qui chế quản lý điều hành của Công ty đầy đủ.

b. Tiếp nhận đầy đủ kịp thời các thông tin kinh tế: Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh hàng tháng, Nghị quyết, qui định, quy chế phát hành từ Hội đồng quản trị và công ty.

c. Chức năng kiểm tra:

- Đã tiếp nhận, kiểm tra các thông tin từ các cổ đông và phân tích số liệu tài chính trên những báo cáo hoạt động kinh doanh đồng thời đề xuất ý kiến phản ánh với Hội đồng quản trị về việc quan tâm đến quyền lợi của Cổ đông theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm.

- Ngoài việc tiếp nhận kiểm tra các hoạt động kinh doanh từ Công ty hàng tháng, quý, năm, Ban còn tổ chức thực hiện kiểm tra 12 lần theo chương trình kế hoạch của Ban.

d. Chức năng giám sát:

- Đã giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông và quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty qua 5 năm đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

B. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HĐQT.

I. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT nhiệm kỳ 2008 - 2013:

Trong nhiệm kỳ 5 năm (2008-2013) dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị cũng như sự đồng tâm hợp lực của tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, được đánh giá qua các tiêu chí sau:

1. Thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty đã liên tục vượt kế hoạch các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra và luôn tăng trưởng đều qua các năm. Đồng thời Công ty đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng tạo niềm tin đặc biệt với Cổ đông, cụ thể:

Công ty luôn bảo đảm và vượt mức chi cổ tức trả cho cổ đông theo nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm: Năm 2008 là 15% ; Năm 2009 là 25%; Năm 2010 là 30%; năm 2011 là 40% và năm 2012 đã tạm ứng là 30%.

- **Ngày 01/12/2009** Cổ phiếu Công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- **Năm 2010:** Công ty lọt vào Danh sách 50 Doanh nghiệp lớn phát triển nhanh nhất Việt nam do Báo VietNamnet xếp hạng.

- **Năm 2011:**

+ Công ty lọt vào Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do tạp chí Forbes bầu chọn.

+ Công ty được vinh danh trong Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập cao nhất Việt Nam do Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam phối hợp với Báo VietNamnet và Tạp chí Thuế bầu chọn.

- **Năm 2012:**

+ Lần thứ 2 liên tiếp, Công ty được Tạp chí Thuế Việt nam và Công ty Cổ phần đánh giá VNR vinh danh là 1 trong Top 1000 Doanh nghiệp đóng thuế thu nhập cao nhất Việt Nam;

+ Báo VietNamnet Công ty Cổ phần đánh giá VNR vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp phát triển nhanh nhất Việt Nam; Vinh dự nhận giải thưởng “Thương hiệu Đại Việt

vững mạnh năm 2012” Đây là Giải thưởng do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức nhằm tôn vinh các doanh nghiệp đã ra sức phấn đấu xây dựng thương hiệu phát triển bền vững thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển kinh tế đất nước.

+ Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty 19/12/2002 - 19/12/2012, Công ty cổ phần đầu tư & phát triển Cảng Đình Vũ vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì vì những thành tích xuất sắc đạt được trong sản xuất kinh doanh.

+ Công ty được UBND Thành phố Hải phòng khen tặng Bức trướng mang dòng chữ **“10 năm xây dựng, Hội nhập và Phát triển bền vững”**.

2. Về công tác đầu tư: Được đầu tư theo lộ trình, tận dụng cơ hội và thời điểm phù hợp với Quy mô, tầm cỡ ngày càng lớn mạnh của Công ty, cụ thể:

2.1. Thiết bị phục vụ sản xuất:

- Cần trục chân đế số 3 sức nâng 40 Tấn	: 01 chiếc
- Cần trục Mobile Harbour Crane	: 01 chiếc
- Cầu giàn chuyên dụng ngoài cầu tàu (QC)	: 02 chiếc
- Khung cầu container bán tự động	: 08 chiếc
- Khung cầu tự động cho cầu Mobile Harbour Crane	: 01 chiếc
- Xe ô tô vận chuyển nội bộ	: 14 chiếc
- Sơ mi rơ móoc	: 10 chiếc
- Xe nâng container có hàng chuyên dụng 45 tấn	: 03 chiếc
- Xe nâng container không hàng chuyên dụng	: 01 chiếc
- Cầu giàn chuyên dụng trong bãi (RTG)	: 04 chiếc
- Cân điện tử 100 tấn	: 01 chiếc
- Máy phát điện dự phòng	: 01 chiếc
- Máy phát điện 1.200 KVA (cho RTG)	: 01 chiếc
- Hệ thống điện mở rộng; Hệ thống cấp điện cho bãi chứa container lạnh; Hệ thống điện cung cấp cho RTG	

2.2. Cơ sở hạ tầng:

- Hoàn thiện cầu tàu số 2 đưa vào khai thác nâng tổng số chiều dài cầu tàu toàn cảng thành 425m

- San lấp và hoàn thiện hệ thống bãi sau cầu 2 và đưa toàn bộ hệ thống bãi vào khai thác

- Tường bao giáp với XNXD Tân cảng Hải phòng

- Xây dựng trạm điện số 3

- Hệ thống cống ra vào số 2

- Nâng cấp hệ thống bãi hậu phương cầu 1 để sử dụng RTG

- Nạo vét hệ thống trước cầu cảng hàng năm đảm bảo độ sâu trước bến như thiết kế

- Đầu tư và đang hoàn thiện thủ tục để tiến hành làm mặt bãi ngoài khu vực Cảng

2.3. Công nghệ thông tin:

- Phần mềm quản lý và điều hành khai thác container tự động hóa theo thời gian thực (đã hoàn thiện xong và đưa vào sử dụng giai đoạn 1)

- Hệ thống máy chủ và máy tính công nghiệp cầm tay cho nhân viên giao nhận và các thiết bị nâng hạ.

- Hệ thống truyền dữ liệu không dây toàn Cảng.

- Hệ thống camera toàn cảng: Tiếp tục chuyển sang năm 2013 thực hiện cùng giai đoạn 2 của hệ thống phần mềm quản lý.

2.4. Góp vốn liên doanh, liên kết:

- Thành lập liên doanh với đối tác SITC công ty LD SITC - Đình Vũ (CDV chiếm 51%).
- Thành lập công ty Tiếp vận Đình vũ hoạt động các dịch vụ phụ hỗ trợ cảng.

3. Về công tác tổ chức tiền lương:

3.1 Mặc dù kinh tế toàn cầu đang còn nhiều khó khăn, trong đó có Việt Nam và Thành phố Hải Phòng cũng không ngoại lệ. Nhưng Công ty luôn đảm bảo mức tiền lương bền vững cho toàn thể CBCNV và tăng trưởng qua các năm, cụ thể:

Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
Lao động (người)	Tiền lương BQ/ng/thg (tr đ)	Lao động (người)	Tiền lương BQ/ng/thg (tr đ)	Lao động (người)	Tiền lương BQ/ng/thg (tr đ)	Lao động (người)	Tiền lương BQ/ng/thg (tr đ)	Lao động (người)	Tiền lương BQ/ng/thg (tr đ)
285	5,30	320	6,00	353	7,95	374	8,75	396	9,86

3.2 Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2012.

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được tính theo tỷ lệ 0,8% lợi nhuận sau thuế, Công ty đã thực hiện đúng theo Nghị quyết và đạt 99,57% so với quy định.

4. Thực hiện hoàn thiện hệ thống qui chế pháp lý của công ty:

Đã triển khai và từng bước hoàn thiện hệ thống các Quy chế, Quy định của Công ty.

II. Kết quả điều hành quản lý sử dụng vốn đến 31/12/2012 (Số liệu đã được Kiểm toán):

1. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

TT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (đ)
I	Tổng số vốn có đến 31/12/2012	553.185.797.510
1	Vốn điều lệ	200.000.000.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	83.682.913.800
3	Quỹ đầu tư phát triển	44.265.000.479
4	Quỹ dự phòng tài chính	41.983.111.242
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18.600.226.961
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.599.759.016
7	Lợi nhuận chưa phân phối	158.054.786.012
II	Tổng số vốn đã sử dụng vào HĐKD đến 31/12/2012	553.185.797.510
1	Đầu tư Tài chính:	239.682.913.800
	* Đầu tư ngắn hạn (Gửi ngân hàng trên 3 tháng)	156.000.000.000
	* Đầu tư dài hạn (Cty liên kết, liên doanh}	83.682.913.800
2	Các khoản phải thu:	102.625.651.581
2.1	Các khoản phải thu ngắn hạn:	101.832.808.453
	* Trả trước cho người bán	36.938.851.020
	* Phải thu của khách hàng	63.018.231.860
	* Phải thu khác	1.875.725.573
2.2	Các khoản phải thu dài hạn	792.843.128
3	Đầu tư TSCĐ và công cụ:	344.620.705.369

	* TSCĐ (Hữu hình, vô hình, thuê tài chính, CP XDDD).	335.133.394.412
	* Hàng tồn kho.	9.487.310.957
4	Tài sản dài hạn khác	1.793.454.656
5	Vốn bằng tiền	103.304.966.501
6	Tài sản ngắn hạn khác	3.853.245.452
7	Nợ phải trả:	(242.695.139.849)
	* Ngắn hạn	(123.317.896.118)
	* Dài hạn	(119.377.243.731)

2. Kết quả quản lý sử dụng số vốn điều lệ:

- Tổng số vốn đầu tư của Chủ sở hữu (Vốn điều lệ): **200.000.000.000 đồng**
- Tổng số vốn trên sổ sách đến 31/12/2012: **553.185.797.510 đồng**

Đối chiếu số liệu trên ta thấy; Tổng số vốn trên sổ sách của Công ty đến 31/12/2012 đã tăng gấp 2,76 lần so với vốn đầu tư của chủ sở hữu. Như vậy Công ty đã quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và tăng trưởng theo thời gian.

III. Về tồn tại và kiến nghị:

Việc bổ sung và ban hành các Quy định, Quy chế điều hành hoạt động; Công ty đã quan tâm nhưng một số văn bản chưa kịp thời.

Trên đây là toàn văn báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2008 -2013 vừa qua. Kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn các quý vị cổ đông./.

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2013;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Bùi Chiến Thắng